

Số: 22

Ngày 08/6/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác của các cơ quan trung ương và địa phương.*
- Vốn vay ODA được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường.*
- Mức đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bình thường là 0,5%.*
- Căn cứ vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm để xác định biên chế công chức.*
- Chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng không được vượt giá dự thầu.*
- Trường mầm non phải có quy mô tối thiểu là 09 nhóm, lớp.*
- Giảm hàng loạt mức thu, nộp phí, lệ phí hàng không.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về lao động là người giúp việc gia đình theo khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Lao động.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Người lao động là giúp việc gia đình thì đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mức nào?*
- Các trường hợp nào được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp?*
- Hồ sơ đề xuất để được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gồm những gì?*
- Thời gian áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là bao lâu?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CẮT GIẢM TỐI THIỂU 70% KINH PHÍ HỘI NGHỊ, CÔNG TÁC CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Đây là nội dung mới được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ngày 29/5/2020.

Để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế, Chính phủ thông qua các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật. Đồng thời, giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định, Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Miễn phí bảo lãnh phát sinh trong năm 2020 đối với các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh cho các doanh nghiệp hàng không còn dư nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng quyết định giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích tiêu dùng trong nước; Giảm 2% lãi suất cho vay trực tiếp, cho vay gián tiếp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đối với các khoản phải nộp phát sinh từ tháng 3 năm 2020; thời gian gia hạn không muộn hơn thời điểm ngày 31/12/2020.

Nghiên cứu sửa đổi quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt để hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước. Cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, kinh phí thực hiện năm chủ tịch ASEAN 2020 và các hoạt động ngoại giao quốc gia khác của Bộ Ngoại giao) và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, đặc biệt là các khoản chi mua sắm chưa thực sự cần thiết. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/5/2020.

2. VỐN VAY ODA ĐƯỢC ƯU TIÊN SỬ DỤNG CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ngày 25/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 56/2020/NĐ-CP

về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Theo đó, vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên sử dụng để thực hiện chương trình, dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực; hỗ trợ xây dựng chính sách, thể chế và cải cách; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; an sinh xã hội; chuẩn bị các dự án đầu tư hoặc đồng tài trợ cho dự án sử dụng vốn vay ưu đãi nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của khoản vay. Vốn vay ODA được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng kinh tế thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp. Vốn vay ưu đãi được ưu tiên sử dụng cho chương trình, dự án vay về để cho vay lại theo quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Vốn vay ODA, vay ưu đãi được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Không sử dụng vốn vay nước ngoài để nộp thuế, trả các loại phí, lãi suất tiền vay, mua sắm ô tô (trừ ô tô chuyên dụng được cấp có thẩm quyền quyết định), vật tư, thiết bị dự phòng cho quá trình vận hành sau khi dự án hoàn thành; chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí hoạt động của Ban Quản lý dự án. Chính phủ

thống nhất quản lý nhà nước về vốn ODA, vốn vay ưu đãi trên cơ sở bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và khả năng trả nợ; thực hiện phân cấp gắn với trách nhiệm, quyền hạn, năng lực của bộ, cơ quan trung ương, địa phương; bảo đảm sự phối hợp quản lý, giám sát và đánh giá của các cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật. Bảo đảm công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình về chính sách, trình tự, thủ tục vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi giữa các ngành, lĩnh vực và giữa các địa phương, tình hình thực hiện và kết quả sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Thời gian thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Chương trình mục tiêu quốc gia không quá 60 ngày; Chương trình đầu tư công (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia) không quá 45 ngày; Dự án nhóm A không quá 45 ngày.

Ngoài ra, Chính phủ cũng hướng dẫn việc lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; Trình tự, thủ tục thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/5/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 16/2016/NĐ-CP quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn

vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định 132/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 16/2016/NĐ-CP.

3. MỨC ĐÓNG QUY BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP BÌNH THƯỜNG LÀ 0,5%

Ngày 27/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 58/2020/NĐ-CP về việc quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Theo đó, mức đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bình thường là 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng đóng bảo hiểm xã hội (áp dụng đối với cả công chức, viên chức lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước...). Trong trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện theo quy định thì có thể áp dụng mức đóng thấp hơn là 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng đóng bảo hiểm xã hội. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mức 0,5% mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật bảo hiểm xã hội.

Doanh nghiệp được phép áp dụng mức đóng bảo hiểm xã hội thấp hơn mức đóng bình thường nếu trong 03 năm liền trước năm đề xuất: không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội; báo cáo định kỳ tai nạn lao động, an toàn, vệ sinh lao động, chính xác, đầy đủ, đúng

hạn và có tần suất tai nạn lao động giảm từ 15% trở lên so với trung bình của 03 năm liền trước năm đề xuất. Mức đóng thấp hơn mức quy định được thực hiện trong vòng 36 tháng, kể từ ngày quyết định áp dụng mức đóng có hiệu lực. Nếu người sử dụng lao động vẫn có nhu cầu tiếp tục đóng mức thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì phải lập hồ sơ đề xuất theo quy định và gửi trước khi hết hạn 60 ngày.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/07/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 44/2017/NĐ-CP quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Làm hết hiệu lực một phần Nghị định 143/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

4. CĂN CỨ VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỂ XÁC ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Ngày 01/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức. Nghị định này quy định về nguyên tắc, căn cứ, trình tự, trách nhiệm, thẩm quyền quyết định và điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức. Nghị định này áp dụng đối với các cơ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự

ngiệp công lập, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, căn cứ xác định vị trí việc làm gồm: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; căn cứ mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ xác định biên chế công chức gồm: vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm; mức độ hiện đại hóa về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; thực tế việc sử dụng biên chế công chức được giao;

Việc điều chỉnh biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức được xem xét trong 02 trường hợp: cơ quan, tổ chức có sự thay đổi về vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí, thực tế việc sử dụng biên chế công chức được giao, mức độ hiện đại hóa về thiết bị, phương tiện làm việc, quy mô dân số, diện

tích tự nhiên... thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện.

Hồ sơ điều chỉnh biên chế công chức bao gồm văn bản đề nghị điều chỉnh biên chế công chức, đề án điều chỉnh biên chế công chức và các tài liệu liên quan. Trường hợp điều chỉnh tăng biên chế công chức hoặc chuyển biên chế giữa các bộ, ngành, địa phương thì hồ sơ được gửi về Bộ Nội vụ để thẩm định, sau đó trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc điều chuyển biên chế công chức giữa các bộ, ngành, địa phương với cơ quan, tổ chức do Bộ Nội vụ quyết định và báo cáo lại với Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/7/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 21/2010/NĐ-CP quản lý biên chế công chức, Nghị định 36/2013/NĐ-CP vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và Nghị định 110/2015/NĐ-CP.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU RIÊNG KHÔNG ĐƯỢC VƯỢT GIÁ DỰ THẦU

Đây là nội dung mới được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Thông tư 12/2020/TT-BTTTT về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo phương pháp tính chi phí ngày 29/5/2020.

Theo đó, chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (sau đây gọi là dịch vụ theo yêu cầu riêng) là toàn bộ các chi phí cần thiết để thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong suốt thời gian thuê, bao gồm các thành phần: chi phí dịch vụ; chi phí quản trị, vận hành dịch vụ; chi phí bảo trì dịch vụ và chi phí khác liên quan đến cung cấp dịch vụ. Chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có

trên thị trường không được vượt giá dự thầu (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá); Không được vượt dự toán hoặc giá gói thầu khi đưa về cùng một phương án tính chi phí dịch vụ theo kỳ thanh toán, thời điểm thanh toán được đàm phán.

Chi phí thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng được tính như sau: Chi phí thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng = Chi phí dịch vụ + Chi phí quản trị, vận hành dịch vụ + Chi phí bảo trì dịch vụ + Chi phí khác liên quan đến cung cấp dịch vụ.

Chi phí xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ được tính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Trường hợp trong kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng dự kiến sử dụng những thiết bị hạ tầng kỹ thuật đã qua sử dụng thì chi phí xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ được tính trên phần giá trị còn lại của thiết bị sau khi trích khấu hao theo quy định (sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng).

Chi phí bảo trì dịch vụ được xác định trên cơ sở giá thị trường bảo đảm phù hợp với các yêu cầu cụ thể của cơ quan, tổ chức thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng. Chi phí quản trị, vận hành dịch vụ và chi phí khác liên quan đến cung cấp dịch vụ được xác định theo một trong các phương pháp sau: trên cơ sở giá thị trường bảo đảm phù hợp với nội dung công việc của từng loại chi phí; lập dự toán trên cơ sở khối lượng các công việc thực hiện của từng loại chi phí

và đơn giá, định mức theo quy định (nếu có) để thực hiện khối lượng công việc đó. Nội dung công việc quản trị, vận hành dịch vụ và bảo trì dịch vụ thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản trị, vận hành và bảo trì đối với sản phẩm của dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14/7/2020.

6. TRƯỜNG MẦM NON PHẢI CÓ QUY MÔ TỐI THIỂU LÀ 09 NHÓM LỚP

Ngày 26/5/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Theo đó, công trình sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục, bao gồm các hạng mục: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và phục vụ giáo dục trẻ em; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt. Diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp của cơ sở giáo dục xác định trên cơ sở định mức diện tích sàn xây dựng, quy mô trường lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và theo định hướng phát triển của cơ sở giáo dục để đạt các mức độ tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong từng giai đoạn.

Yêu cầu vị trí đặt trường, điểm trường phải phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;

môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ. Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại trường mầm non chỉ được cao tối đa 03 tầng và phải bảo đảm điều kiện cho trẻ em khuyết tật sử dụng được. Tổng diện tích đất sử dụng để xây trường sẽ được xác định dựa trên số nhóm, lớp, số trẻ em với mức bình quân là 12m²/trẻ. Trong trường hợp quỹ đất hạn chế tại các khu vực miền núi, trung tâm đô thị thì mức tối thiểu là 10m²/trẻ.

Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, có vách ngăn cao 1,20 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, bố trí từ 02 đến 03 tiểu treo dùng cho trẻ em trai (hoặc máng tiểu có chiều dài tối thiểu 2,0m) và từ 02 đến 03 xí bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ em/chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; đối với trẻ em mẫu giáo cần bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; trường hợp khu vệ sinh được xây dựng riêng biệt phải liên hệ với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng hành lang giao thông, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát.

Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: liên hệ với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng hành lang giao thông. Đối với trường có quy mô đến 14 nhóm, lớp, bảo đảm

tối thiểu có 01 phòng sử dụng chung cho giáo dục thể chất và nghệ thuật (phòng đa năng); đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm, lớp có tối thiểu 01 phòng giáo dục nghệ thuật và 01 phòng giáo dục thể chất. Điểm trường có quy mô từ 05 nhóm, lớp trở lên, bố trí tối thiểu 01 phòng đa năng

Mặt khác, Thông tư cũng quy định trường mầm non phải có quy mô tối thiểu là 09 nhóm, lớp và tối đa là 20 nhóm, lớp. Đối với các khu vực khó khăn, vùng sâu, xa thì trường phải có quy mô tối thiểu là 05 nhóm, lớp. Các điểm trường có thể được bố trí tại các địa bàn khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương. Tuy nhiên một địa phương chỉ được bố trí tối đa là 05 điểm trường, đối với các xã thuộc vùng khó khăn thì được bố trí tối đa 08 điểm trường.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 11/7/2020.

7. GIẢM HÀNG LOẠT MỨC THU, NỘP PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG KHÔNG

Ngày 27/5/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 46/2020/TT-BTC quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong ứng phó với dịch Covid-19.

Theo đó, kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 mức thu, nộp phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay; mức thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyên bay của nước ngoài đến Cảng hàng

không Việt Nam bằng 90% mức thu phí hiện hành.

Đối với mức thu phí đăng ký giao dịch đảm bảo đối với tàu bay và phí thẩm định cấp giấy chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay bằng 80% mức phí hiện hành. Trong thời gian áp dụng mức thu phí này, không nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay và phí thẩm định cấp

chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay theo mức thu quy định.

Mức giảm trên được áp dụng từ ngày 27/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Từ ngày 01/01/2021 trở đi, thực hiện thu, nộp mức phí theo quy định hiện hành.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH THEO KHOẢN 2 ĐIỀU 161 CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội vừa xây dựng dự thảo Nghị định quy định về lao động là người giúp việc gia đình theo Khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Lao động gửi các bộ, ngành, địa phương có liên quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ phê duyệt. Dự thảo Nghị định gồm 12 Điều quy định một số nội dung về hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và giải quyết tranh chấp lao động đối với người lao động là người giúp việc gia đình theo quy định của Bộ luật Lao động.

Theo dự thảo, người lao động và người sử dụng lao động giao kết và thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Chương III của Bộ luật

Lao động. Trong đó, hình thức hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Bộ luật Lao động. Dự thảo nêu rõ, trước khi ký kết hợp đồng lao động thì người lao động và người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 16 của Bộ luật Lao động, trong đó người sử dụng lao động phải cung cấp rõ các thông tin về số lượng thành viên trong hộ gia đình, điều kiện ăn, ở của người lao động tại gia đình người sử dụng lao động. Nội dung cụ thể của hợp đồng lao động do hai bên thỏa thuận căn cứ theo mẫu và quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Bộ luật Lao động. Dự thảo cũng nêu rõ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động giúp việc gia đình thực hiện theo quy định tại Chương VII Bộ luật Lao động, trong đó người sử dụng lao động phải bảo đảm cho người lao động được nghỉ hằng tuần quy định tại Khoản 1 Điều 111 Bộ luật Lao động tính bình quân 1

tháng ít nhất 4 ngày; nghỉ ít nhất 6

giờ liên tục trong 24 giờ liên tục.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Người lao động là giúp việc gia đình thì đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mức nào?*

Trả lời: Theo Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có quy định người giúp việc gia đình sẽ đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo một trong các mức sau:

- Mức đóng bình thường bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội;

- Mức đóng bằng 0,3% quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được áp dụng đối với doanh nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định.

2. Hỏi: *Các trường hợp nào được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp?*

Trả lời: Theo Điều 5, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có quy định doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được áp dụng mức đóng 0,3% quỹ tiền lương khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội;

- Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liên kế trước năm đề xuất;

- Tần suất tai nạn lao động của năm liền kế trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kế trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra tai nạn lao động tính từ 03 năm liền kế trước năm đề xuất.

3. Hỏi: *Hồ sơ đề xuất để được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gồm những gì?*

Trả lời: Theo Điều 6, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có quy định hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gồm có:

- Văn bản đề nghị quy định theo mẫu;

- Bản sao chứng thực Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động được thực hiện bởi tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm các yêu cầu sau đây: là tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng C (được huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động) đang còn hiệu lực theo quy định; sử dụng chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức trong quá trình thực hiện đánh giá. Chuyên gia đánh giá là người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cơ hữu của tổ chức và được bồi dưỡng, sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Hỏi: Thời gian áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là bao lâu?

Trả lời: Theo Điều 9, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có quy định thời hạn thực hiện mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được áp dụng đối với doanh nghiệp đủ điều kiện là 36 tháng, kể từ tháng quyết định áp dụng mức đóng có hiệu lực. Trong vòng 60 ngày trước ngày hết thời hạn áp dụng mức đóng trên, nếu người sử dụng lao động vẫn có nhu cầu tiếp tục mức đóng thấp hơn mức bình thường thì lập 01 bộ hồ sơ và thực hiện đề nghị theo quy định.